TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 01 - 2019
V/v Ly hôn giữa chị Q và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Dương

2. Ông Hoàng Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Trần Thị Hoàn kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 281/2018/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79A/2018/QĐST- HNGĐ ngày 25/12/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Q, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn LTĐ, xã TA, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Quang D, sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn LTĐ, xã TA, huyện TT, tỉnh Thái Bình

(Chị Tạ Thị Q xin xét xử vắng mặt và anh Phạm Quang D vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án nguyên đơn là chị Tạ Thị Quế trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Quang D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TA vào ngày 15 tháng 12 năm 2003. Chung sống với nhau được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Từ năm 2008 chị và anh D ly thân. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh D.

Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị và anh Phạm Quang D có một con chung là Phạm Thị Thùy L, sinh ngày 03/02/2005, hiện nay con chung đang ở với chị. Chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Phạm Quang D không đến Tòa án làm việc nên không thu thập được chứng cứ do bị đơn cung cấp.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Tạ Thị Q ly hôn anh Phạm Quang D, giao con chung Phạm Thị Thùy L cho chị Tạ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị Q không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về hôn nhân*:

Chị Tạ Thị Q và anh Phạm Quang D kết hôn hợp pháp. Do tính tình không hợp nên cuộc sống chung của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn tới anh chị ly thân. Từ năm 2008 đến nay chị Q và anh D mỗi người một nơi ai biết bổn phận của người đó không còn quan tâm gì đến nhau nữa; thời gian anh chị ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng thực tế không còn nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu, xử cho chị Q ly hôn anh D.

[2]. *Về con chung*: Chị Tạ Thị Q và anh Phạm Văn D có một con chung là Phạm Thị Thùy L, sinh ngày 03/02/2005. Chị Tạ Thị Q có đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung; anh D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên giao cho chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên chấp nhận.

[3]. *Về phần tài sản*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về án phí*: chị Tạ Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Tạ Thị Q ly hôn anh Phạm Quang D;

2.Về nuôi con chung: Chị Tạ Thị Q và anh Phạm Văn D có một con chung là Phạm Thị Thùy L, sinh ngày 03/02/2005. Giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Q không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, thay đổi người trực tiếp nuôi con được đặt ra giải quyết khi đương sự có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn là chị Tạ Thị Q phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền được 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo biên lai số 0001611 ngày 26/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Chị Tạ Thị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Chị Tạ Thị Q và anh Phạm Quang D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đặt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã TA;
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương Lan